

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1245/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Công chứng, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công, tại Sở Tư pháp, tại Phòng, Trung tâm thuộc sở, Văn phòng Công chứng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 51 /TTr-STP ngày 10/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Văn phòng Công chứng, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục Quy trình kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noinhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT; các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC, (Ch).

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

Quy trình chuẩn hóa thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công, tại Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, Văn phòng Công chứng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1245 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH								
1. Cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Mã số TTHC: 2.000635.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Trung tâm LLTP quốc gia	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công công chức tiếp nhận, xem xét thành phần hồ sơ, sau đó tiến hành tra cứu Sổ Bộ hộ tịch và phần mềm quản lý hộ tịch; trên cơ sở đó cấp trích lục bản sao hộ tịch trình lãnh đạo Sở phê duyệt	8.000 đồng/ bản sao trích lục/ sự kiện hộ tịch đã đăng ký
2	Bước 2	Thẩm định, tra cứu, xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Công chức, Trưởng phòng HC-TP (HC-TP)					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				
II. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP								
1. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000488.000.00.00.H10 (: DVC Mức độ: 4) đối với yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp số 1).								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Trung tâm LLTP quốc gia	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận của Sở tại (TTPVHCC) tiếp nhận, xem xét thành phần hồ sơ, sau đó thực hiện số hóa hồ sơ thành file điện tử chuyển Trung tâm LLTP quốc gia tra cứu trên hệ thống phần mềm. Khi có kết quả tra cứu trên phần mềm tiến hành in Phiếu LLTP trình lãnh đạo phê duyệt và trả kết quả cho người dân	200.000đ/ lần/ người; 100.000đ/ lần /người sinh viên, người CCVCM, thân nhân liệt sỹ
2	Bước 2	Thẩm định, phối hợp thẩm tra, xác minh, xử lý hồ sơ và trình phê duyệt	Công chức, Trưởng phòng HC-TP; Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia	08 đến 13 ngày tùy từng trường hợp				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
2. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. Mã số TTHC: 2.001417.000.00.00.H10 (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam) (: DVC Mức độ: 4) đối với yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp số 1).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Trung tâm LLTP quốc gia	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận của Sở tại (TTPVHCC) tiếp nhận, xem xét thành phần hồ sơ, sau đó thực hiện số hóa hồ sơ thành file điện tử chuyển Trung tâm LLTP quốc gia tra cứu trên hệ thống phần mềm. Khi có kết quả tra cứu trên phần mềm tiến hành in Phiếu LLTP trình lãnh đạo phê duyệt và trả kết quả cho cơ quan, tổ chức có yêu cầu	Không
2	Bước 2	Thẩm định, phối hợp thẩm tra xác minh, xử lý hồ sơ và trình phê duyệt	Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia, Công chức, Trưởng phòng HC-TP	08 đến 13 ngày tùy từng trường hợp				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
3. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng. Mã số TTHC: 2.000505.000.00.00.H10 (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam. : DVC Mức độ: 4 (đối với yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp số 1).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Trung tâm	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho bộ phận	Không
2	Bước 2	Thẩm định, phối	Trung tâm Lý lịch	08 đến 13				

	2	hợp thẩm tra, xác minh, xử lý hồ sơ và trình phê duyệt	tư pháp Quốc gia, Công chức, Trưởng phòng HC-TP	ngày tùy từng trường hợp	LLTP quốc gia		tiếp nhận của Sở tại (TTPVHCC) tiếp nhận, xem xét thành phần hồ sơ, sau đó thực hiện số hóa hồ sơ thành file điện tử chuyển Trung tâm LLTP quốc gia tra cứu trên hệ thống phần mềm. Khi có kết quả tra cứu trên phần mềm tiến hành in Phiếu LLTP trình lãnh đạo phê duyệt và trả kết quả cho người dân	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

III. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH

1. Nhập quốc tịch Việt Nam. Mã số TTHC: 2.002039.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển về phòng HCTP – Sở	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Công an tỉnh	Bộ Tư pháp	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận của Sở tại (TTPVHCC) tiếp nhận, xét đủ điều kiện thì tiến hành xác minh tại Công an tỉnh; sau đó trình UBND tỉnh xem xét, đề xuất Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp xem xét đề nghị người có yêu cầu là thủ tục thôi quốc tịch trước đây (trừ những trường hợp được giữ quốc tịch theo quy định). Sau khi đương sự cung cấp thông tin thôi quốc tịch cũ, Bộ Tư pháp trình Chủ tịch Nước xem xét, QĐ cho nhập quốc tịch Việt Nam. Trên cơ sở QĐ cho nhập quốc tịch Việt Nam, Văn phòng Chủ tịch nước đăng công báo, Bộ Tư pháp đăng lên trang thông tin của Bộ; gửi QĐ về UBND tỉnh để tiến hành Lễ trao QĐ nhập quốc tịch	3.000.000 đồng/ trường hợp (các trường hợp được miễn phí, lệ phí quy định tại Điều 5 Thông tư 281/2016/TT-BTP)
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ chuyển Công an tỉnh xác minh; hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh	Phòng HC-TP, Sở; Công an tỉnh	34 ngày				
3	Bước 3	Xem xét, kết luận, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	UBND tỉnh	10 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, xem xét các điều kiện nhập quốc tịch, thôi quốc tịch nước ngoài (trừ trường hợp được giữ quốc tịch cũ) trình Chủ tịch nước	Bộ Tư pháp	30 ngày				
5	Bước 5	Chủ tịch nước xem xét QĐ	Chủ tịch nước	30 ngày				

6	Bước 6	Văn Phòng Chủ tịch nước, Bộ Tư pháp đăng công báo, gửi cho UBND tỉnh	Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp	10 ngày				
7	Bước 7	Tổ chức lễ trao QĐ nhập quốc tịch Trả kết quả	Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				115 ngày				

2. Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước. Mã số TTHC: 2.002038.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Công an tỉnh	UBND tỉnh Bộ Tư pháp Chủ tịch nước,	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận của Sở tại (TTPVHCC) tiếp nhận, xét đủ điều kiện thì tiến hành xác minh tại Công an tỉnh; sau đó trình UBND tỉnh xem xét, đề xuất Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp xem xét đề nghị người có yêu cầu là thủ tục thôi quốc tịch trước đây (trừ những trường hợp được giữ quốc tịch theo quy định). Sau khi đương sự cung cấp thông tin thôi quốc tịch cũ, Bộ Tư pháp trình Chủ tịch Nước xem xét, QĐ cho trở lại quốc tịch Việt Nam. Trên cơ sở QĐ cho trở lại quốc tịch Việt Nam, Văn phòng Chủ tịch nước đăng công báo, Bộ Tư pháp đăng lên trang thông tin của Bộ; gửi QĐ về UBND tỉnh để tiến quản lý các việc hộ tịch theo quy định	2.500.000 đồng /trường hợp (các trường hợp được miễn phí, lệ phí quy định tại Điều 5 Thông tư 281/2016/TT-BTP)
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh hồ sơ, trình UBND tỉnh	Phòng HC-TP - Sở, CA tỉnh	30 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh xem xét, kết luận, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra, xem xét các điều kiện nhập quốc tịch, thôi quốc tịch nước ngoài (trừ trường hợp được giữ quốc tịch cũ) trình Chủ tịch nước	Bộ Tư pháp	30 ngày				
5	Bước 5	QĐ, đăng công báo việc trở lại quốc tịch; chuyển về Bộ Tư pháp; UBND	Chủ tịch nước; Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp	20 ngày				

		tỉnh						
6	Bước 6	TB về việc trở lại quốc tịch về Sở để thực hiện việc ghi chú theo quy định, gửi QĐ cho người có yêu cầu	Bộ Tư pháp	10 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				96 ngày				
3. Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước. Mã số TTHC: 1.005.136.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục Hộ tịch, Quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp		Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận của Sở tại (TTPVHCC) tiếp nhận, xem xét thành hồ sơ; nếu đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định thì tiến hành tra cứu thông tin quốc tịch tại Sở (nếu có) hoặc gửi Bộ Tư pháp đề nghị tra cứu thông tin các trường hợp tước, thôi quốc tịch Việt Nam. Trên cơ sở kết quả tra cứu của Bộ Tư pháp, Sở tiến hành cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam trình lãnh đạo Sở phê duyệt và trả kết quả cho người có yêu cầu.	100.000đ/ trường hợp
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, tra cứu, đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu	Công chức Phòng Hành chính tư pháp Sở; Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở	05 ngày				
3	Bước 3	Tra cứu tại Bộ Tư pháp	Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực - Bộ Tư pháp	10 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận kết quả tra cứu, cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	TP, Công chức Phòng HC-TP; Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở	04 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
4.Thôi quốc tịch Việt Nam. Mã số TTHC: 2.002036.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày		UBND tỉnh Bộ Tư pháp	Tiếp nhận hồ sơ, tiến hành đăng thông tin thôi quốc tịch trên báo, đài địa phương trong 60 ngày liên tục, đồng thời xác minh tại Công an tỉnh; sau đó trình UBND tỉnh xem xét, đề	2.500.000 đ/ trường hợp
2	Bước 2	Đăng TB thôi quốc tịch trên báo	Công chức, Giám đốc (hoặc Phó	30 ngày	Đài PTTH			

		địa phương và trang thông tin của Bộ Tư pháp, xác minh tình trạng nhân thân, trình UBND tỉnh	GD) Sở; Công an tỉnh		& Báo Bình Phước	Bộ Tư pháp	xuất Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp xem xét trình Chủ tịch nước QĐ. Sau khi Chủ tịch nước QĐ cho thôi quốc tịch Việt Nam Bộ Tư pháp gửi QĐ thôi quốc tịch người có yêu cầu và TB cho UBND tỉnh đề quản lý, Công an tỉnh để chỉ đạo thu hồi các giấy tờ có liên quan.	
3	Bước 3	UBND tỉnh xem xét, kết luận, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Bộ Tư pháp kiểm tra, đánh giá hồ sơ đủ điều kiện thôi quốc tịch Việt Nam trình Chủ tịch nước xem xét	Bộ Tư pháp	20 ngày				
5	Bước 5	Chủ tịch nước xem xét QĐ, đăng công báo việc thôi quốc tịch; chuyển hồ sơ về Bộ Tư pháp;	Chủ tịch nước, Văn phòng Chủ tịch nước	20 ngày				
6	Bước 6	Bộ Tư pháp gửi QĐ thôi quốc tịch cho cá nhân và TB cho UBND tỉnh; Công an tỉnh và Sở	Bộ Tư pháp	10 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				85,5 ngày				
5. Cấp Giấy Xác nhận là người gốc Việt Nam. Mã số TTHC: 2.001895.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các cơ quan, đơn vị có liên		Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, sau đó tiến hành xem xét thành phần hồ sơ, tra cứu hồ sơ lưu trữ;	100.000đ/ trường hợp
2	Bước 2	Thẩm định, phối hợp thẩm tra, xác	Công chức, Giám đốc (hoặc Phó	4 ngày			xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, tiến hành đề nghị	

		minh, xử lý hồ sơ và trình phê duyệt	GĐ) Sở; cơ quan khác có liên quan		quan		lãnh đạo phê duyệt Giấy xác nhận gốc Việt Nam, trả kết quả cho người có yêu cầu	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

IV. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

1. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng Mã TTHC: 1.003976.000.00.00.H10 : DVC
Mức độ: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0.5 ngày	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp, UBND tỉnh	<p>- Giới thiệu trẻ em làm con nuôi: Cơ sở nuôi dưỡng báo cơ quan chủ quản (Sở LĐ, TB&XH) để gửi hồ sơ sang Sở Tư pháp để tiến hành giới thiệu trẻ em có nhu cầu cần tìm gia đình thay thế; Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ và tiến hành xác minh, niêm yết thông báo thông tin của trẻ em theo quy định, khi không có gia đình thay thế trong nước mới tiến hành giới thiệu làm con nuôi nước ngoài gửi danh sách trẻ em ra Cục Con nuôi Bộ Tư pháp.</p> <p>- Giải quyết yêu cầu nhận con nuôi: Khi có yêu cầu nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em, lấy ý kiến của UBND tỉnh và gửi Cục Con nuôi kiểm tra thông tin trẻ em. Khi người nhận nuôi thông nhất nhận nuôi trẻ em, Cục Con nuôi sẽ thông báo Sở Tư pháp lập hồ sơ trẻ em được nhận nuôi để trình UBND xem xét ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</p>	<p>- Lệ phí : 9.000.000 đồng/trường hợp</p> <p>- Chi phí: 50.000.000 đồng/trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn nộp chi phí.</p>
2	Bước 2	Lấy ý kiến của những người có liên quan	Lãnh đạo, công chức phòng HCTP	30 ngày				
3	Bước 3	Tiến hành xác minh nguồn gốc của trẻ em được nhận làm con nuôi (đối với trẻ bị bỏ rơi)	Lãnh đạo, công chức Phòng HCTP	30 ngày				
4	Bước 4	Niêm yết thông tin trẻ em bị bỏ rơi tại Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ trẻ em	Lãnh đạo, công chức Phòng HCTP	60 ngày				
	Bước 5	Giới thiệu trẻ em làm con nuôi cho người nhận con nuôi trình UBND tỉnh cho ý kiến về việc giới thiệu và	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp	85 ngày				

		gửi Cục Con nuôi kiểm tra						
	Bước 6	Ra Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	UBND tỉnh	15 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				220,5 ngày				
2. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi. Mã số TTHC: 1.004878.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ trẻ em được nhận làm con nuôi	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	<p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của trẻ em được nhận nuôi, Sở Tư pháp tiến hành xác minh tại các cơ quan có liên quan để nắm thông tin của trẻ em được nhận nuôi. Nếu trẻ em được nhận nuôi đủ điều kiện cho làm con nuôi (đích danh) theo quy định thì tiến hành trình UBND tỉnh ban hành quyết định cho làm con nuôi nước ngoài. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp thông báo các bên có liên quan đến Sở Tư pháp để tổ chức Lễ Giao nhận con nuôi theo quy định.</p> <p>* Lễ Giao nhận con nuôi: Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>	4.500.000đ /trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi. Được giảm 50% lệ phí
2	Bước 2	Lấy ý kiến của những người có liên quan trẻ em được nhận làm con nuôi; trình UBND tỉnh xem xét quyết định cho làm con nuôi nước ngoài	Lãnh đạo, công chức phòng HCTP	50 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	UBND tỉnh	15 ngày				
4	Bước 4	Tiến hành thông báo cho người nhận con nuôi và trẻ em được nhận nuôi đến Sở Tư pháp để Tổ chức lễ giao nhận con nuôi	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp	90 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				155,5				

					ngày				
3. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 1.003179.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0.5 ngày	UBND tỉnh	Tiếp nhận xem xét điều kiện, thành phần hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký QĐ đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Tiến hành trả kết quả cho người có yêu cầu	Không		
2	Bước 2	Thẩm định, xử lý hồ sơ và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Công chức, Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở	1 ngày					
3	Bước 3	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	3 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0.5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày					
4. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi. Mã số TTHC: 1.003160.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0.5 ngày	UBND tỉnh	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, sau đó tiến hành xem xét thành phần hồ sơ, tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, trình UBND tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, trả kết quả cho người có yêu cầu	4.500.000đ /trường hợp		
2	Bước 2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Công chức, Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở	12 ngày					
3	Bước 3	Trình UBND tỉnh xem xét, QĐ	UBND tỉnh	7 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0.5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày					
5. Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi. Mã số TTHC: 2.002349.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày		Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, sau đó tiến hành xem xét thành phần hồ sơ, tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan	Không		
2	Bước 2	Kiểm tra, xác	Lãnh đạo, công	5 ngày					

	2	minh, xử lý hồ sơ	chức Phòng HCTP				(nếu có). Trên cơ sở đó, lãnh đạo sở ký ban hành Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, trả kết quả cho người có yêu cầu	
3	Bước 3	Cấp Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 Ngày				

V. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

1. Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường Mã số TTHC: 2002193.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày				
2	Bước 2	Tổ chức họp, trao đổi với các cơ quan có liên quan đến trách nhiệm bồi thường để thống nhất xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở; Lãnh đạo, công chức Phòng HCTP	03 ngày	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp tổ chức họp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan để thống nhất cơ quan có trách nhiệm bồi thường. Trường hợp không thống nhất được cơ quan có trách nhiệm bồi thường thì Sở Tư pháp lựa chọn một cơ quan có liên quan để thực hiện trách nhiệm bồi thường (xác định cơ quan bồi thường theo. Đối với trường hợp người dân không xác định được cơ quan bồi thường, sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp tiến hành xem xét hồ sơ, xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường và chuyển hồ sơ về cơ quan có trách nhiệm bồi thường sau (xác định theo Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP; điểm a, b khoản 1 Điều 40 Luật TNBTCNN)	Không
3	Bước 3	Ban hành văn bản xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường hoặc chuyển hồ sơ đến	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở	01 Ngày				

		cơ quan có trách nhiệm bồi thường						
Tổng thời gian giải quyết				05 Ngày				
2. Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường. Mã số TTHC: 2002192.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Sau khi tiếp nhận hồ sơ, nếu yêu cầu bồi thường đúng quy định pháp luật, Sở Tư pháp sẽ tiến hành cử người giải quyết bồi thường, tạm ứng kinh phí bồi thường đồng thời tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng báo cáo kết quả xác minh thiệt hại.	
2	Bước 2	Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác minh thiệt hại	Giám đốc, Phó Giám đốc Sở; người được cử giải quyết bồi thường	49 ngày				
3	Bước 3	Thương lượng việc bồi thường	Người được cử giải quyết bồi thường (Lãnh đạo, công chức Phòng HCTP)	15 Ngày				
4	Bước 4	Ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 Ngày				
Tổng thời gian giải quyết				66 Ngày				
3. Phục hồi danh dự Mã số TTHC: 2002191.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Thông báo cho người bị thiệt hại về việc Nhà nước chủ động tổ chức thực hiện phục hồi danh dự	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	02 ngày			Cơ quan có trách nhiệm bồi thường chủ động có văn bản Thông báo cho người bị thiệt hại về việc thực hiện phục hồi danh dự và chờ đợi ý kiến đồng ý bằng văn bản của người bị thiệt hại. Trên cơ sở ý kiến của người bị thiệt hại, cơ quan quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại tiến hành xin lỗi, cải chính công khai	
2	Bước 2	Đợi và xử lý văn	Lãnh đạo, công	10 ngày				

	2	bản trả lời của người bị thiệt hại	chức Phòng HCTP				hoặc đăng báo xin lỗi, cải chính công khai.	
3	Bước 3	Trực tiếp xin lỗi, cải chính công khai theo quy định	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	03 Ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

VI. LĨNH VỰC LUẬT SƯ**1. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân Mã số TTHC: 1.002153.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC :	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng Phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

2. Hợp nhất công ty luật. Mã số TTHC: 1.002218.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày			chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
3. Sáp nhập công ty luật. Mã số TTHC: 1.00234.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày		Không	Bộ phận tiếp nhận chuyên ngành kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày	Không			Không
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

4. Đăng ký hoạt động của Công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài. Mã số TTHC: 1.002398.							
000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận chuyên ngành kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày			
5. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. Mã số TTHC: 1.002010.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p>
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
							200.000 đồng

	6		quả của TTPVHCC				Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
6. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. Mã số TTHC: 1.002032.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	200.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
7. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mã số TTHC: 1.002055.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và	200.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					

3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
8. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh								200.000
Mã số TTHC: 1.002079.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								đồng
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức,	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP		Không	Không		
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

								cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày					
9. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư Mã số TTHC: 1.002099.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	100.000 đồng	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP						
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày					
10. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh, công ty luật nước ngoài. Mã số TTHC: 1.002181.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng</p>	600.000 đồng	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1,5 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc	1 ngày					

	5		Phó GD				phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
11. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, công ty luật nước ngoài Mã số TTHC: 1.002198.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	1000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
12. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt nam Mã số TTHC: 1.002384.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện	600.000 đồng

2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày					
13. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài. Mã số TTHC: 1.002368.000.00.00.H10 : DVC									
Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không		Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	2.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP						
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					

								kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày					
VII. LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN									
1. Cấp thẻ đấu giá viên. Mã số TTHC: 2.001815.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP						
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày					
2. Cấp lại thẻ đấu giá viên. Mã số TTHC: 2.001807.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	Không	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP						
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng						

			GD&BTTP				Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP				Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD				Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC					
Tổng thời gian giải quyết				1 ngày				
3. Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. Mã số TTHC: 2.001395.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								1.000.000 đồng
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

4. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. Mã số TTHC: 2.001258.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4							500.000 đồng
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày			
5. Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản. Mã số TTHC: 2.001247.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh</p>
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			
							Không

6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
6. Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến. Mã số TTHC: 2.001225.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	30 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	10 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	3 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				45 ngày				
7. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá. Mã số TTHC: 2.002139.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải	2.700.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP Lê Văn Thái	1 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	5 ngày			quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

8. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản. Mã số TTHC: 2.001333.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

VIII. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ THANH LÝ TÀI SẢN								
1. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của quản tài viên. Mã số TTHC: 1.001633.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1. ngày y	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP					
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC					
Tổng thời gian giải quyết				1 ngày				
2. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Mã số TTHC: 1.0011600.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày y	Không	không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng</p>	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP					
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc					

	5		Phó GD				phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC				Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				1 ngày				
3. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân. Mã số TTHC: 1.002626.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. 28auk hi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
4. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Mã số TTHC: 1.001842.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng					

	2		GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			thì hưởng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

IX. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Cấp lại giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000954.000.00.00.H10 Mức độ DVC: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hưởng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

							tâm PVHCC tình để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
2. Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000596.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tình để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
3. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.001233.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

X. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Bộ nhiệm giám định viên tư pháp. Mã số TTHC: 1.001122.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	VP. UBND tỉnh; cơ quan đề nghị bổ nhiệm giám định viên	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt. Bộ phận văn thư văn phòng Sở nhận kết quả phê duyệt của UBND tỉnh, sau đó chuyển kết quả đến Phòng Giáo dục & Bảo trợ tư pháp để đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD Sở	1 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

2. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp. Mã số TTHC: 2.000894.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	VP.UBND tỉnh; cơ quan đề nghị miễn nhiệm giám định viên	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt. Bộ phận văn thư văn phòng Sở nhận kết quả phê duyệt của UBND tỉnh, sau đó chuyển kết quả đến Phòng Giáo dục & Bảo trợ tư pháp để đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	1,5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
3. Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp. Mã số TTHC: 2.000890.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	VP.UBND tỉnh	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	7 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở trình	Giám đốc hoặc	1 ngày				

	5	UBND tỉnh phê duyệt	Phó GD Sở				đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt.	
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	9,5 ngày			Bộ phận văn thư văn phòng Sở nhận kết quả phê duyệt của UBND tỉnh, sau đó chuyển kết quả đến Phòng Giáo dục & Bồi trợ tư pháp để đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
4. Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp. Mã số TTHC: 2.000823.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	14 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	2 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp. Mã số TTHC: 2.000823.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện	Không

2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày					
6. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp. Mã số TTHC: 2.000568.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	VP.UBND tỉnh	UBND tỉnh		Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	15 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày					
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD Sở	2 ngày					
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	9,5 ngày					

7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			phê duyệt của UBND tỉnh, sau đó chuyển kết quả đến Phòng Giáo dục & Bồi trợ tư pháp để đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
7. Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp. Mã số TTHC: 1.001878.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	VP.UBND tỉnh	UBND tỉnh	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt.</p> <p>Bộ phận văn thư văn phòng Sở nhận kết quả phê duyệt của UBND tỉnh, sau đó chuyển kết quả đến Phòng Giáo dục & Bồi trợ tư pháp để đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD Sở	1 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	3,5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				
8. Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp (Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động). Mã số TTHC: 1.001145.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng					

	2		GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP Lê Văn Thái	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

9. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng. Mã số TTHC: 2.000555.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

									kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày						
10. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất. Mã số TTHC: 1.001117.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không		
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP							
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày						
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày						
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày						
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày						
XI. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT										
1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật. Mã số TTHC: 1.000627.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	Không		
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP							
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng	1 ngày						

			GD&BTTP				Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
2. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh. Mã số TTHC: 1.000588.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

3. Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật. Mã số TTHC: 1.000426.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
4. Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật. Mã số TTHC: 1.000390.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày				

			TTPVHCC				viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
5. Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật. Mã số TTHC: 1.000404.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
XII. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG								
1. Đăng ký tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001071.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p>	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng	1 ngày				

			GD&BTTP				Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
2. Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mã số TTHC: 1.001125.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP				Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

3. Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. Mã số TTHC: 1.001153.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
4. Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. Mã số TTHC: 1.001190.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng</p>	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc	0,5 ngày				

	5		Phó GD				phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
5. Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001234.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP					
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC					
Tổng thời gian giải quyết				1 ngày				
6. Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001438. 000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					

3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
7. Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001446.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức,	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

									cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày						
8. Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự). Mã số TTHC: 1.001450.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không		
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP							
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày						
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày						
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày						
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày						
9. Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi. Mã số TTHC: 1.001453.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	Không		
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP							
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày						
4	Bước 4	Xem xét và trình	Trưởng phòng	0,5 ngày						

	4	lãnh đạo sở	GD&BTTP				Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
10. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001721.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	3.500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2,5 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
11. Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên. Mã số TTHC: 1.001756.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ	100.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng	0,5 ngày				

									cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày						
13. Xóa đăng ký hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001814.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	không		
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP							
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày						
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày						
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày						
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày						
14. Thành lập Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.001877.: DVC Mức độ: 4										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì tham mưu Lãnh đạo Sở thành lập tổ thẩm định hoặc chấm điểm (nếu tiêu chí yêu cầu) đối với hồ sơ thành lập VPCC.	không		
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày						
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	7 ngày						
4	Bước 4	Tham mưu lãnh đạo sở trình UBND tỉnh phê	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	3 ngày						

		duyệt						Sau khi có kết quả thẩm định, chấm điểm thì tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh ban hành QĐ cho phép thành lập VPCC.	
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4,5 ngày				Bộ phận văn thư Văn phòng Sở tiếp nhận QĐ của UBND tỉnh chuyển cho Phòng GD&BTTP, Trưởng Phòng phân công chuyên viên đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày					
15. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.000789.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không		Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày					
16. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.000778.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
17. Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt). Mã số TTHC: 1.000775.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Hội công chứng viên	UBND tỉnh	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.</p> <p>Sau khi có kết quả thẩm định, thì tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản trình UBND tỉnh ban hành QĐ thu hồi QĐ cho phép thành lập VPCC.</p>	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	7 ngày				
4	Bước 4	Tham mưu lãnh đạo sở trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	3 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4,5 ngày				

	5							Bộ phận văn thư Văn phòng Sở tiếp nhận QĐ của UBND tỉnh chuyển cho Phòng GD&BTTP, Trưởng Phòng phân công chuyên viên đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày					
18. Hợp nhất Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.001688.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Hội Công chứng viên	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ. Sau khi có kết quả thẩm định, thì tiến hành lấy ý kiến của Hội công chứng viên. Sau đó trình UBND xem xét, QĐ cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng. Bộ phận văn thư Văn phòng Sở tiếp nhận QĐ của UBND tỉnh chuyển cho Phòng GD&BTTP, Trưởng Phòng phân công chuyên viên đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	không	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	7 ngày					
4	Bước 4	Tham mưu lãnh đạo sở trình UBND tỉnh phê duyệt	Trưởng phòng GD&BTTP; Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	3 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4,5 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày					
19. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất. Mã số TTHC: 1.000766.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và	1.000.000 đồng	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP						

3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2,5 ngày			<p>chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
20. Sáp nhập Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.001655.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Hội Công chứng viên	UBND tỉnh	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ. Sau khi có kết quả thẩm định thì tiến hành lấy ý kiến của Hội công chứng viên. Sau đó trình UBND xem xét, QĐ cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng. Bộ phận văn thư Văn phòng Sở tiếp nhận QĐ của UBND tỉnh chuyển cho Phòng GD&BTTP, Trưởng Phòng phân công chuyên viên đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết</p>	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	21 ngày				
4	Bước 4	Tham mưu lãnh đạo sở trình UBND tỉnh phê duyệt	Trưởng phòng GD&BTTP; Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	3 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

							quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
21. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập. Mã số TTHC: 1.000758.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
22. Chuyển nhượng Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.0001647.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Hội Công chứng viên	UBND tỉnh	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.</p>	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	11 ngày				
4	Bước 4	Tham mưu lãnh	Trưởng phòng	3 ngày				

	4	đạo sở trình UBND tỉnh phê duyệt	GD&BTTP; Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở				Sau khi có kết quả thẩm định thì tiến hành lấy ý kiến của Hội đồng chứng viên. Sau đó trình UBND xem xét, QĐ cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng.	
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4,5 ngày			Bộ phận văn thư Văn phòng Sở tiếp nhận QĐ của UBND tỉnh chuyển cho Phòng GD&BTTP, Trưởng Phòng phân công chuyên viên đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
23. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng được chuyển nhượng. Mã số TTHC: 2.000.743.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP				Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

24. Thành lập Hội công chứng viên. Mã số TTHC: 1.003118.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ. Sau khi có kết quả thẩm định thì tiến hành tham mưu Lãnh đạo Sở chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Đề án, trình UBND tỉnh xem xét, QĐ cho phép thành lập Hội công chứng viên theo quy định. Bộ phận văn thư Văn phòng Sở tiếp nhận QĐ của UBND tỉnh chuyển cho Phòng GD&BTTP, Trưởng Phòng phân công chuyên viên đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	25,5 ngày				
4	Bước 4	Tham mưu lãnh đạo sở trình UBND tỉnh phê duyệt	Trưởng phòng GD&BTTP; Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	3 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	14,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				45 ngày				

XIII. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI**1. Đăng ký tập sự hành nghề thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008925.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình	Trưởng phòng	1 ngày				

	4	lãnh đạo sở	GD&BTTP				đạo Sở ký duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
2. Thay đổi nơi tập sự hành nghề thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008926.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận chuyên ngành kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) , chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
3. Đăng ký hành nghề và cấp thẻ thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008927.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng	5 ngày				

			GD&BTTP				Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
4. Cấp lại thẻ thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008928.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận chuyên ngành kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				
5. Thành lập Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008929.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định	Tổ thẩm định	10 ngày			<p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì tham mưu Giám đốc Sở thành lập Tổ thẩm định hồ sơ thành lập Văn phòng thừa phát lại.</p> <p>Tổ trưởng Tổ thẩm định trình kết quả thẩm định đến Lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình tham mưu UBND tỉnh xem xét việc cho phép thành lập Văn phòng thừa phát lại.</p> <p>Bộ phận Văn thư Văn phòng Sở tiếp nhận văn bản cho phép thành lập hoặc không cho thành lập Văn phòng thừa phát lại của UBND tỉnh, chuyển Phòng GG&BTTP trả kết quả này đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	
4	Bước 4	Trình Lãnh đạo sở xem xét	Tổ trưởng Tổ thẩm định	2 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó GD	5 ngày				
6	Bước 6	UBND tỉnh phê duyệt	UBND tỉnh	19,5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				40 ngày				
6. Đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008930.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
7. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008931.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				
8. Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008932.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đến Lãnh đạo Sở ký Tờ trình tham mưu UBND tỉnh xem xét việc cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại.</p> <p>Bộ phận Văn thư Văn phòng Sở tiếp nhận văn bản chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng</p>	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	8 ngày				
4	Bước 4	Trình Lãnh đạo sở xem xét	Trưởng phòng GD&BTTP Lê Văn Thái	2 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó GD	3 ngày				
6	Bước 6	UBND tỉnh phê duyệt	UBND tỉnh	14,5 ngày				

7	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày			thừa phát lại của UBND tỉnh, chuyên Phòng GD&BTTP trả kết quả này đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
9. Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008933.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
10. Hợp nhất Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008934.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	8 ngày				

4	Bước 4	Trình Lãnh đạo sở xem xét	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày			phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đến Lãnh đạo Sở ký Tờ trình tham mưu UBND tỉnh xem xét việc cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng thừa phát lại. Bộ phận Văn thư Văn phòng Sở tiếp nhận văn bản cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng thừa phát lại của UBND tỉnh, chuyển Phòng GG&BTTP trả kết quả này đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
5	Bước 5	Trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó GD	3 ngày				
6	Bước 6	UBND tỉnh phê duyệt	UBND tỉnh	14,5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết**30 ngày**

11. Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008935.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyên kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết**7 ngày**

12. Chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008936.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp	1 ngày			Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại	không
---	------	-----------------	--------------	--------	--	--	--------------------------------------	-------

	1		nhận tại TTPVHCC					TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	8 ngày				Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	
4	Bước 4	Trình Lãnh đạo sở xem xét	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
5	Bước 5	Trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó GD	3 ngày					
6	Bước 6	UBND tỉnh phê duyet	UBND tỉnh	14,5 ngày					
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày					

13. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008937.000.00.00.H10 : DVC

Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết	0,5 ngày				

	6		quả tại TTPVHCC				PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

XIV. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã số TTHC: 1.008889.000.00.00.H10 : DVC

Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trường phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trường phòng xem xét và Trường phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	1.500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trường phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trường phòng GD&BTTP	11 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trường phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

2. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã số TTHC: 1.008890. 000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trường phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trường phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trường phòng	6 ngày				

			GD&BTTP				Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
3. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.008904.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	- 500.000 đồng đổi với thay đổi nội dung - 3.000.000 đồng nước ngoài tại Việt Nam.
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	11 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
4. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã số TTHC: 1.008905.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì	500.000 đồng

			TTPVHCC					
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3,5 ngày			Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
5. Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã số TTHC: 1.008906.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	5.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	6 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTPi	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
6. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.001248.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trường phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trường phòng xem xét và Trường phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trường phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trường phòng GD&BTTP	1,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trường phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
XV. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI								
1. Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc. Mã số TTHC: 1.009284.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trường phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trường	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trường phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trường phòng GD&BTTP	3,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trường phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				

	5		Phó GD				phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
2. Tụ chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động Mã số TTHC: 2.000515.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
3. Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại Mã số TTHC: 2.002047.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện	Không

2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			<p>thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
4. Đăng ký hoạt động chi nhánh trung tâm hòa giải thương mại. Mã số TTHC: 2.001716.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	<p>Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.</p> <p>Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung</p>	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	6 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

							tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
5. Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác Mã số TTHC: 1.008913.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	11 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
6. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam Mã số TTHC: 1.008914.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức,	2 ngày				

	3		Trưởng phòng GD&BTTP				quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
7. Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác. Mã số TTHC: 1.008915.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết.	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	6 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày	Không	không	Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung	Không
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

							tâm PVHCC tinh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
8. Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số TTHC: 1.008916.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tinh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
9. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài. Mã số TTHC: 1.009283.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tư pháp tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn giải	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Công chức,	3 ngày				

	3		Trưởng phòng GD&BTTP				quyết. Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.	
4	Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			Sau khi văn thư phát hành văn bản, chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ đem chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

B. TẠI TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.001680.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTTGPL	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định Giải quyết trong ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên hoặc trợ giúp viên pháp lý tham mưu, thẩm định hồ sơ. Trợ giúp viên pháp lý hoặc chuyên viên tham mưu, thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt. Chuyên cho Văn thư trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trung tâm					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC					
Tổng thời gian giải quyết								

2. Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư. Mã số TTHC: 2.000977.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTTGPL	01 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công cho tổ đánh giá lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư tiếp nhận, xử lý và thẩm định hồ sơ.</p> <p>Tổ đánh giá lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư thẩm định xong, trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt.</p> <p>Chuyển cho Văn thư trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng	25 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trung tâm	03 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày			
3. Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật. Mã số TTHC: 2.000977.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTTGPL	01 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở Tư pháp phê duyệt.</p> <p>Chuyển cho Văn thư trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng	25 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc Sở Tư pháp	03 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày			

4. Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000829.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTTGPL	<p>Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định Giải quyết trong ngày</p>	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên hoặc trợ giúp viên pháp lý tham mưu, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Trợ giúp viên pháp lý hoặc chuyên viên tham mưu, thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt.</p> <p>Chuyển cho Văn thư trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trung tâm					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC					
Tổng thời gian giải quyết								
5. Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.001687.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTTGPL	0,5 ngày	Không	Không	<p>Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.</p> <p>Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công Trợ giúp viên pháp lý hoặc chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Trợ giúp viên pháp lý hoặc Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt.</p> <p>Chuyển cho Văn thư trả kết quả cho tổ</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng	1,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trung tâm	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận hành chính của Trung tâm	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

							chức, cá nhân	
6. Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000592.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTTGPL	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt. Chuyển cho Văn thư trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Trung tâm TGPL	Trung tâm TGPL nhà nước	2,5 ngày				
3	Bước 3	Trình Lãnh đạo Sở xem xét	Giám đốc trung tâm	0,5 ngày				
4	Bước 4	Chuyển phòng chuyên môn	Giám đốc Sở	1 ngày				
5	Bước 5	Thẩm định	Phòng GD&BTTP	10 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	Giám đốc Sở	03 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận hành chính của Sở Tư pháp.	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				18 ngày				

C. TẠI CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
1. Thủ tục Công chứng bản dịch. Mã số TTHC: 1.003088.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì	10.000 đồng/trang
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ. Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	đối với bản dịch thứ nhất. cần nhiều bản dịch thì từ bản dịch thứ hai trở lên thu 5.000 đồng/trang đối với trang thứ 1, 2; từ tr ba trở lên thu 3.000 nhưng không quá 200.000 đồng/bản.
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
2. Thủ tục Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn. Mã số TTHC: 1.003049.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ. Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
3. Thủ tục Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng. Mã số TTHC: 1.003023..000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận	Thông tư số
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày			(trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hưởng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ. Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	257/2016/ TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
4. Thủ tục Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch. Mã số TTHC: 2.001074.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hưởng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ. Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Thông tư số 257/2016/ TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
5. Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản. Mã số TTHC: 2.001069.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hưởng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ. Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Thông tư số 257/2016/ TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
6. Thủ tục Công chứng di chúc. Mã số TTHC: 2.001048.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hưởng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ. Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				

7. Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản. Mã số TTHC: 2.001039.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ. Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính		
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày						
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày						
8. Thủ tục Công chứng văn bản khai nhận di sản. Mã số TTHC: 2.000831.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ. Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính		
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày						
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày						
9. Thủ tục Công chứng văn bản từ chối nhận di sản. Mã số TTHC: 1.001876.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ. Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	20.000 đồng		
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày						
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày						
10. Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền. Mã số TTHC: 1.001856.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	0,5 ngày	Không	Không	Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì	50.000 đồng		
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên	0,5 ngày						
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên	0,5 ngày						

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ.	
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
11. Thủ tục Nhận lưu giữ di chúc. Mã số TTHC: 1.001834.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	không	Không	Không		Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ.	100.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên						
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả						
Tổng thời gian giải quyết								Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
12. Thủ tục Cấp bản sao văn bản công chứng. Mã số TTHC: 2.000818.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chứng viên	Trong ngày	Không	Không		Công chứng viên tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối)); Thực hiện giải quyết hồ sơ.	5.000 đồng/trang , từ trang thứ ba (3) trở lên thì mỗi trang thu 3000 nhưng tối đa không quá 100.000 đồng/bản
2	Bước 2	Thẩm định	Công chứng viên						
3	Bước 3	Phê duyệt	Công chứng viên						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả						
Tổng thời gian giải quyết								Chuyên cho bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

D. TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI UBND CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước

1. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện). Mã số TTHC: 2002190.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Lãnh đạo,	Không
---	--------	-----------------	-----------------------	--------	-------	-------	------------------------------------	-------

			kết quả UBND cấp huyện					UBND cấp huyện, Lãnh đạo các Phòng chuyên môn Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác minh thiệt hại	
2	Bước 2	Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác minh thiệt hại	Lãnh đạo UBND cấp huyện, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện	49 ngày					
3	Bước 3	Thương lượng việc bồi thường	Người được cử giải quyết bồi thường (Lãnh đạo, công chức Phòng chuyên môn)	15 ngày					
4	Bước 4	Ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường	Lãnh đạo UBND cấp huyện, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện	01 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				66 ngày					

2. Thủ tục phục hồi danh dự. Mã số TTHC: 1005462.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Thông báo cho người bị thiệt hại về việc Nhà nước chủ động tổ chức thực hiện phục hồi danh dự	Lãnh đạo UBND cấp huyện, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện	02 ngày				Cơ quan có trách nhiệm bồi thường chủ động có văn bản Thông báo cho người bị thiệt hại về việc thực hiện phục hồi danh dự và chờ đợi ý kiến đồng ý bằng văn bản của người bị thiệt hại. Trên cơ sở ý kiến của người bị thiệt hại, cơ quan quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại tiến hành xin lỗi, cải chính công khai hoặc đăng báo xin lỗi, cải chính công khai.	
2	Bước 2	Đợi và xử lý văn bản trả lời của người bị thiệt hại	Lãnh đạo, công chức Phòng chuyên môn, Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	10 ngày	Không	Không			Không
3	Bước 3	Trực tiếp xin lỗi, cải chính công khai theo quy định	Lãnh đạo UBND cấp huyện, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn	03 Ngày					

			cấp huyện					
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
II. Lĩnh vực Chứng thực								
1. Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp. Mã số TTHC: 2.001008.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0.5 ngày	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì lãnh đạo Phòng Tư pháp ký chứng thực và trả kết quả cho người dân.	10.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, ký chứng thực	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	05 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện					
Tổng thời gian giải quyết				01 Ngày				
2. Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật. Mã số TTHC: 2.001044.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0.5 ngày	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì lãnh đạo Phòng Tư pháp ký chứng thực và trả kết quả cho người dân.	10.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, ký chứng thực	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0.5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				
3. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản. Mã số TTHC: 2.001050.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0.5 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và cho các bên có liên quan trong hợp đồng ký vào hợp đồng giao dịch, sau đó trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký chứng thực. Trong quá trình xử lý phải đọc, giải thích cho các bên trong hợp đồng, giao dịch hiểu rõ về nội dung trong trường hợp họ không biết chữ.	50.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ	0.5 ngày				
3	Bước 3	Hướng dẫn các bên trong hợp đồng ký, điền chỉ vào hợp đồng, giao dịch	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ	0.5 ngày				
4	Bước 4	Ký chứng thực	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0.5 ngày				

			pháp					
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				
4. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản. Mã số TTHC: 2.001052.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0.5 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và cho các bên có liên quan trong hợp đồng ký vào văn bản thỏa thuận, sau đó trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký chứng thực. Trong quá trình xử lý phải đọc, giải thích cho các bên liên quan hiểu rõ về nội dung trong trường hợp họ không biết chữ.	50.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ	0.5 ngày				
3	Bước 3	Hướng dẫn các bên liên quan ký, điền chỉ vào văn bản thỏa thuận	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ	0.5 ngày				
4	Bước 4	Ký chứng thực	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0.5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				

III. Lĩnh vực hộ tịch

1. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài. Mã số: 2.000528.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Giấy khai sinh và trả kết quả cho người dân, ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh. Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, người trả kết quả có trách nhiệm hướng dẫn người yêu cầu đăng ký hộ tịch kiểm tra nội dung Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh; cùng người đi đăng ký khai sinh ký tên vào Sổ, cấp 01 bản chính Giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ					
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND cấp huyện					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				

							quốc tịch Việt Nam cho con thì công chức làm công tác hộ tịch cập nhật thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy Sổ định danh cá nhân.	
2. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC: 2.000806) : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Giấy CNKH và trả kết quả cho người dân, Công chức ghi nội dung kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn. Trường hợp một hoặc hai bên nam, nữ không thể có mặt để nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì theo đề nghị bằng văn bản của họ, Phòng Tư pháp gia hạn thời gian trao Giấy chứng nhận kết hôn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận kết hôn	1.200.000 đồng
2	Bước 2	Báo cáo, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	05 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND cấp huyện	08 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
3. Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 1.001766.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Trích lục khai tử và trả kết quả cho người dân, công chức ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai tử Sau khi đăng ký khai tử, Phòng Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thông báo, kèm theo Trích lục khai tử (bản sao) cho Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ					
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục khai tử	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				

							mà người chết là công dân.			
4. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000779.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng xác minh, niêm yết hồ sơ tại trụ sở UBND cấp huyện. Nếu không có tranh chấp, PTP trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Trích lục việc nhận cha, mẹ con và trả kết quả cho người dân, công chức ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.200.000 đồng		
2	Bước 2	Xác minh, niêm yết việc nhận con tại UBND cấp huyện, trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	08 ngày						
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục nhận cha, mẹ, con	Lãnh đạo UBND cấp huyện	05 ngày						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày						
5. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 1.001695.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng xác minh, niêm yết hồ sơ tại trụ sở UBND cấp huyện. Nếu không có tranh chấp, PTP trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Giấy khai sinh, Trích lục việc nhận cha, mẹ con và trả kết quả cho người dân, công chức ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.260.000 đồng		
2	Bước 2	Xác minh, niêm yết việc nhận con tại UBND cấp huyện, trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	08 ngày						
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục nhận cha, mẹ, con	Lãnh đạo UBND cấp huyện	05 ngày						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày						
6. Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 1.001669.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ	60.000		

			UBND cấp huyện				sơ tham mưu Trưởng hoặc phó Trưởng phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Trích lục giám hộ, công chức ghi nội dung giám hộ vào sổ đăng ký giám hộ	đồng
2	Bước 2	Lãnh đạo UBND ký Trích lục giám hộ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
7. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000756.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu Trưởng hoặc phó Trưởng phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, công chức ghi nội dung giám hộ vào sổ đăng ký chấm dứt giám hộ	60.000 đồng
2	Bước 2	Lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày	Không	Không		
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
8. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc. Mã số TTHC: 2.000748.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày			Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu Trưởng hoặc phó Trưởng phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc, công chức ghi nội dung giám hộ vào sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc	40.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	02 ngày	Không	Không		
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				06 ngày				
9. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Mã số TTHC: 2.002189.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu Trưởng hoặc phó Trưởng phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình	Công chức, Trưởng	05 ngày				

		Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	(hoặc PT) phòng Tư pháp				cấp huyện ký Trích lục ghi chú kết hôn, công chức ghi nội dung ghi chú kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn	
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục ghi chú kết hôn	Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				
10. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000554.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu Trưởng hoặc phó Trưởng phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Trích lục ghi chú ly hôn, công chức ghi nội dung ghi chú ly hôn vào sổ ghi chú ly hôn	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	05 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục ghi chú ly hôn	Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				
11. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch. Mã số TTHC: 2.000547.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu Trưởng hoặc phó Trưởng phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Trích lục tương ứng với nội dung trình của PTP, công chức ghi nội dung ghi chú vào sổ hộ tịch theo quy định	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	05 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục tương ứng với nội dung trình	Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	05 ngày				

		của Phòng Tư pháp						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				
12. Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000522.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng Tư pháp tiến hành xác minh, sau đó trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Giấy khai sinh, công chức ghi nội dung khai sinh vào sổ hộ tịch theo quy định	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	20 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				
13. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Mã số TTHC: 1.000893.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng Tư pháp tiến hành xác minh, sau đó trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Giấy khai sinh, công chức ghi nội dung khai sinh vào sổ hộ tịch theo quy định	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	20 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				
14. Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000513.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng Tư pháp	1.200.000 đồng

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	20 ngày			tiến hành xác minh, sau đó trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, công chức ghi nội dung khai sinh vào sổ hộ tịch theo quy định	
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				

15. Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000497.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng Tư pháp tiến hành xác minh, sau đó trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, công chức ghi nội dung khai sinh vào sổ hộ tịch theo quy định	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	08 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy Trích lục đăng ký khai tử	Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

IV. Lĩnh vực Nuôi con nuôi

1. Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Mã số TTHC: 2.002363.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu Trưởng hoặc phó Trưởng phòng trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện ký Trích lục đăng ký nuôi con nuôi, công chức ghi nội dung ghi chú vào sổ đăng ký nuôi con nuôi theo quy	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch (hoặc PCT) UBND cấp huyện	Công chức, Trưởng (hoặc PT) phòng Tư pháp	05 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký	Chủ tịch (hoặc PCT)	05 ngày				

		Trích lục đăng ký nuôi con nuôi	UBND cấp huyện				định.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

E. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

I. Lĩnh vực chứng thực								
1. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở. Mã số TTHC: 2.001035.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức TP- HT Chủ tịch UBND cấp xã	1 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				
2. Chứng thực di chúc. Mã số TTHC: 2.001019.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức TP- HT Chủ tịch UBND cấp xã	1 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				
3. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản. Mã số TTHC: 2.001016.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	1 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				

4. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở. Mã số TTHC: 2.001406.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	1,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				

5. Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở. Mã số TTHC: 2.001009.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 2

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	1,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				

							Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				
II. Lĩnh vực Nuôi con nuôi								
1. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước. Mã số TTHC: 2.001263.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, sau đó tiến hành xem xét thành phần hồ sơ, tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, trình UBND xã quyết định, trả kết quả cho người có yêu cầu	400.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	29 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước. Mã số TTHC: 2.001255.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, sau đó tiến hành xem xét thành phần hồ sơ, tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, trình UBND xã quyết định, trả kết quả cho người có yêu cầu	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	4 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
3. Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi. Mã số TTHC: 1.003005.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Sở Tư pháp	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, sau đó tiến hành xem xét thành phần hồ sơ, tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, trình Sở Tư pháp thẩm định, trả lời; Sở Tư pháp trả lời, Chủ tịch UBND cấp	4.500.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và trình Sở Tư pháp	Bộ phận hành chính của UBND xã	14 ngày				
3	Bước 3	Sở Tư pháp thẩm	Sở Tư pháp	15 ngày				

		định và Phê duyệt					xã xem xét, quyết định, trả kết quả cho người có yêu cầu	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
III. Lĩnh vực Hộ tịch								
1. Đăng ký khai sinh. Mã số TTHC: 1.001193.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không ĐH: 5.000đ/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh ĐH, người TGD có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				
2. Đăng ký kết hôn. Mã số TTHC: 1.000894.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT	03 ngày				

			Chủ tịch UBND cấp xã				bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con. Mã số TTHC: 1.001022.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày			Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	10.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày	Không	Không		
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				
4. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con. Mã số TTHC: 1.000689.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày			Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	15.000đ Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh ĐH; người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				
5. Thủ tục đăng ký khai tử. Mã số TTHC: 1.000656.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	5000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				
6. Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động. Mã số TTHC: 1.003583.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	- Đối với trường hợp ĐKKS không ĐH: 5000đ/ trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh ĐH, người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	4 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
7. Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động. Mã số TTHC: 1.000593.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Không	
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	4 ngày					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày					
8. Thủ tục đăng ký khai tử lưu động. Mã số TTHC: 1.000419.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	5000đ/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp ĐKKT ĐH; đăng ký cho người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.	
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	4 ngày					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày					
9. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số TTHC: 1.000110.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.	Mức do HĐND tỉnh quy định. - Miễn lệ	
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND	0,5 ngày					

			cấp xã				Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	phí cho người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				
10. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số TTHC: 1.000094.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Mức do HĐND tỉnh quy định. - Miễn lệ phí cho người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				
11. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số TTHC: 1.000080.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Mức do HĐND tỉnh quy định. - Miễn lệ phí cho người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	10 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				
12. Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số TTHC: 1.004827.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Theo mức thu của HĐND tỉnh quy định. Miễn lệ phí cho người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	02 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
13. Thủ tục đăng ký giám hộ. Mã số TTHC: 1.004837.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	2 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
14. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ. Mã số TTHC: 1.004845.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND	01 ngày				

			cấp xã					Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày					
15. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Mã số TTHC: 1.004859.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	10.000đ/trường hợp. Miễn lệ phí cho người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.	
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				06 ngày					
16. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Mã số TTHC: 1.004873.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	10.000 đồng	
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	21 ngày					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				23 ngày					
17. Đăng ký lại khai sinh. Mã số TTHC: 1.004884.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ	Mức	do

			UBND cấp xã				điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.	HĐND tỉnh quy định.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	23 ngày			Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.	- Miễn lệ phí cho người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày			Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				
18. Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Mã số TTHC: 1.004772.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.	Mức do HĐND tỉnh quy định.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	23 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				
19. Thủ tục đăng ký lại kết hôn. Mã số TTHC: 1.004746.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.	Mức do HĐND tỉnh quy định.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP-HT Chủ tịch UBND cấp xã	23 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày				

			UBND cấp xã				tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				
20. Thủ tục đăng ký lại khai tử. Mã số TTHC: 1.005461.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đầy đủ hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoặc từ chối) thì chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Mức do HĐND tỉnh quy định. - Miễn lệ phí cho người TGĐCCV CM; thuộc HN; người KT.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức TP- HT Chủ tịch UBND cấp xã	08 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
IV. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước								
1. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại. Mã TTHC: 2002165.000.00.00.H10 : DVC Mức độ: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả UBND xã	1 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Lãnh đạo, UBND xã Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác minh thiệt hại. Sau đó, Người được cử giải quyết bồi thường tiến hành thương lượng việc bồi thường với bên yêu cầu bồi thường. Trên cơ sở kết quả thương lượng tham mưu lãnh đạo ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường.	Không
2	Bước 2	Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác minh thiệt	Lãnh đạo UBND xã	49 ngày				

		hại					
3	Bước 3	Thương lượng việc bồi thường	Người được cử giải quyết bồi thường (công chức tư pháp- hộ tịch)	15 Ngày			
4	Bước 4	Ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường	Lãnh đạo UBND xã	01 Ngày			
Tổng thời gian giải quyết				66 ngày			